

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẦU GIẤY
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Bản án số: 48/2019/HS-ST
Ngày: 27/3/2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hải

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Văn Thông

Nghề Nghiệp: Phó Hiệu trưởng trường THCS Nam Trung Yên

2. Bà Nguyễn Thị Xuân Nữ

Nghề Nghiệp: Phó trưởng phòng VHTT quận Cầu Giấy

Thư ký phiên tòa:

Ông Hà Ngọc Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên tòa:

Bà Vũ Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2019 tại Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2019/HSST ngày 01 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2019/HSST-QĐ ngày 15 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

BÙI VĂN Đ, sinh năm 1983; ĐKKH: xã C, huyện S, tỉnh Hòa Bình; chỗ ở: Lang thang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 12/12; con ông Bùi Văn R; con bà Bùi Thị L; có vợ là: Bạch Quỳnh L và 01 con sinh năm 2014; Danh chỉ bản: 000000075, lập ngày 07/01/2019, Công an quận Cầu Giấy; **Tiền án, tiền sự:** Năm 2018, BÙI VĂN Đ bị Công an huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình khởi tố và truy nã về tội cố ý gây thương tích; Vụ án này, bị cáo bắt quả tang ngày 04/01/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hà Nội; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

-*Người bị hại:* chị Lý Mai H - sinh ngày: 09/8/2003; HKTT: phố V, phường Đ, quận C, Hà Nội. (vắng mặt).

Đại diện hợp pháp cho chị H và là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Lý Văn C (bố chị H) - sinh năm 1965; HKTT: phố V, phường Đ, quận C, Hà Nội. (vắng mặt).

-*Người làm chứng:*

Anh Nguyễn Quốc C - sinh năm: 1971; HKTT: xã X, huyện T, Hà Nội.

Anh Nguyễn Văn V - sinh năm: 1976; HKTT: Phường D, quận C, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 04/01/2019, BÙI VĂN Đ đi vào trong khuôn viên Trường Đại học, phường D, quận C, Hà Nội mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đi đến cổng trường, Đ nhìn thấy chiếc xe máy điện hãng 133S màu đen, của chị Lý Mai H đang dựng trên vỉa hè trước cổng trường, xe không khóa cở, không có người trông giữ nên Đ nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên. Đ quan sát xung quanh thấy không ai để ý và tiến đến dắt chiếc xe xuống lòng đường. Ngay lúc này, anh Nguyễn Quốc C là bảo vệ của trường nghi ngờ Đ đang có hành vi trộm cắp nên đi phía sau để theo dõi Đ. Khi thấy Đ dắt xe đi được khoảng 10 mét thì ngồi lên xe, dùng chân trái đẩy cho xe đi thì anh C đuổi theo và hô hoán “trộm, trộm”. Nghe thấy tiếng hô, Đ vứt xe bỏ chạy, anh C đuổi theo khoảng 150 mét thì gặp anh Nguyễn Văn V đi xe máy đến. Anh C chỉ cho anh V biết đối tượng trộm cắp xe máy điện và nhờ anh V cùng đuổi bắt. Đ bỏ chạy đến cổng thì bị anh C và anh V bắt giữ, bàn giao Đ cùng tang vật cho Cơ quan công an. Cùng ngày, chị Lý Mai H đã đến Cơ quan công an trình báo về việc bị mất trộm xe máy điện nhãn hiệu 133S màu đỏ-đen tại vỉa hè trước cổng trường.

Kết luận định giá tài sản số 05/TCKS-BBĐGH ngày 05/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Cầu Giấy xác định: 01 chiếc xe máy điện hãng 133S màu đỏ đen, SK:653621408821561, SM: 527-ST133-01V có giá trị 4.400.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, BÙI VĂN Đ đã khai nhận hành vi của mình như nội dung nêu trên. Lời khai của Đ phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Đối với tang vật thu giữ là 01 xe máy điện đã qua sử dụng nhãn hiệu 133S màu đỏ đen, SK:653621408821561, SM: 527-ST133-01V. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp của xe là chị Lý Mai H. Ngày 09/01/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Cầu Giấy đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe máy điện nêu trên cho chị H, sau khi nhận lại tài sản, chị H không có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 47/CT-VKSCG ngày 27/2/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy đã truy tố BÙI VĂN Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã công bố, thái độ ăn năn hối cải.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đ theo tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản Cáo trạng số 47/CT-VKSCG ngày 27/2/2019 và đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo với mức án từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về dân sự - vật chứng: Vật chứng đã trả người bị hại nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với lời khai người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ đầy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18h ngày 04/01/2019, tại khu vực cổng trường, phường D, quận C, Hà Nội, BÙI VĂN Đ đã lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt chiếc xe đạp điện nhãn hiệu 133S màu đỏ đen của chị Lý Mai H. Sau khi chiếm đoạt, bị cáo dắt xe đạp điện đi được khoảng 10 mét thì bị phát hiện, bắt giữ. Trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 4.400.000 đồng.

Hành vi của BÙI VĂN Đ đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn thể hiện sự ăn năn hối cải. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo Đ, sinh năm 1983, trình độ văn hóa 12/12, bị cáo đã có đủ năng lực, nhận thức để biết hành vi nào là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng do muốn kiếm tiền bằng con đường bất chính, bất chấp các quy định của pháp luật, bị cáo vẫn lợi dụng sơ hở của người bị hại lén lút chiếm đoạt tài sản thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi chủ quan, cố ý. Nhân thân bị cáo tuy chưa có tiền án nhưng đã bị khởi tố về hành vi cố ý gây thương tích và bị truy nã do bỏ trốn. Theo bị cáo khai nhận không có nghề nghiệp, sống lang thang. Do vậy, căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, xét thấy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và đáp ứng công tác rắn đe phòng ngừa chung. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đến tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng theo điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Hạn tù của bị cáo kể từ ngày bắt quả tang. Xét bị cáo không có nghề nghiệp, tài sản đã trả người bị hại nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự.

[5] Xử lý tang vật vụ án và án phí:

Tang vật đã trả người bị hại, người bị hại và đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu về dân sự nên không xét.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người bị hại, đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

BÙI VĂN Đ – sinh năm 1983

Phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ vào: khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự. Điều 136; điều 331; điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 21, điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án và danh mục kèm theo của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội khóa 14.

Xử phạt: BÙI VĂN Đ 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Hạn tù kể từ ngày bắt quả tang 04/01/2019.

Bị cáo BÙI VĂN Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận bản án:

- Bị cáo; người liên quan;
- Người bị hại, đại diện cho bị hại;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND Hà Nội + VKSND Cầu Giấy;
- Sở Tư pháp HN;
- Công an quận Cầu Giấy;
- Chi cục THA DS quận Cầu Giấy;
- UBND xã R, huyện L, tỉnh Hòa Bình
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Mạnh Hải